

Số: 700/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách năm 2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định số 1247/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt danh sách công chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế đợt 2 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-TCTHADS ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính Tổng cục Thi hành án dân sự và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Cục Kế hoạch - Tài chính (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tải thông tin);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Phương Hoa

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-TCTHADS ngày 18/7/2023 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao			Dự toán phân bổ		
		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
1	Văn phòng Tổng cục	-1.123.242	-1.123.242		-1.123.242	-1.123.242	
	Giao không tự chủ tài chính	-1.123.242	-1.123.242		-1.123.242	-1.123.242	
6	Cục THADS TP. Cần Thơ	263.492	263.492		263.492	263.492	
	Giao không tự chủ tài chính	263.492	263.492		263.492	263.492	
45	Cục THADS tỉnh Phú Yên	248.410	248.410		248.410	248.410	
	Giao không tự chủ tài chính	248.410	248.410		248.410	248.410	
47	Cục THADS tỉnh Thái Nguyên	229.119	229.119		229.119	229.119	
	Giao không tự chủ tài chính	229.119	229.119		229.119	229.119	
49	Cục THADS tỉnh Cao Bằng	196.593	196.593		196.593	196.593	
	Giao không tự chủ tài chính	196.593	196.593		196.593	196.593	
57	Cục THADS tỉnh Điện Biên	185.628	185.628		185.628	185.628	
	Giao không tự chủ tài chính	185.628	185.628		185.628	185.628	

